

### **1. Thông tin chung về trường:**

Trường Công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) vinh dự là một trong bảy khoa/trường đầu tiên ở Việt Nam, đảm trách đào tạo bậc kỹ sư từ năm 1990. Trải qua 33 năm xây dựng và phát triển, thương hiệu Trường CNTT-TT đã trở thành địa chỉ uy tín cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động trong nước và ngoài nước. Trường có nhiệm vụ đào tạo bậc kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ chuyên về lĩnh vực CNTT-TT và các lĩnh vực liên quan, góp phần tích cực vào sự phát triển của nền công nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam; đồng thời thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tiên tiến, góp phần đẩy mạnh nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trường CNTT-TT có 06 khoa và 04 đơn vị trực thuộc. Mỗi khoa đảm trách đào tạo một số ngành và chuyên ngành. Về quy mô đào tạo, Trường hiện đang đảm trách đào tạo 10 ngành và chuyên ngành bậc kỹ sư, 03 ngành bậc thạc sĩ và 01 ngành bậc tiến sĩ, với tổng quy mô hơn 5.000 sinh viên. Về đội ngũ cán bộ, Trường hiện có 123 cán bộ (104 cán bộ giảng dạy và 19 cán bộ hỗ trợ/phục vụ), trong đó có 5 phó giáo sư, 46 tiến sĩ và 58 thạc sĩ. Đội ngũ giảng viên của Trường phần lớn được đào tạo từ các trường đại học tiên tiến ở nước ngoài.

Trước bối cảnh chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Trường luôn chú trọng đẩy mạnh phát triển mọi khía cạnh, cả về chất lượng lẫn qui mô. Trường CNTT-TT sở hữu cơ sở vật chất khang trang và đội ngũ giảng viên vững mạnh toàn diện. Đặc biệt, trong những năm gần đây, Trường CNTT-TT đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu cao quý như Cờ thi đua và Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Thủ tướng và Huân chương lao động của Chủ tịch nước.

### **2. Điều kiện tốt nghiệp ngành khoa học máy tính:**

- Tích lũy đủ các học phần và số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo; điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4);
- Hoàn thành các học phần điều kiện. Ngoài ra, điểm trung bình chung các học phần Giáo dục quốc phòng và An ninh phải đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10);
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.

### **3. Vị trí việc làm ngành khoa học máy tính:**

- Nhà tư vấn, giám sát, nhà lãnh đạo lĩnh vực công nghệ thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp hay cá nhân; quản trị viên hệ thống công nghệ thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp hay cá nhân.
- Chuyên viên nghiên cứu và phát triển các công nghệ, đặc biệt là công nghệ tri thức, các sản phẩm mang tính thông minh hay các sản phẩm liên quan đến xử lý ngôn ngữ tự nhiên như: trợ lý ảo, từ điển, dịch tự động...; chuyên viên phát triển các công nghệ về xử lý hình ảnh, thị giác máy tính, thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, đồ họa, lập trình trò chơi, hoạt hình.
- Cán bộ nghiên cứu, phân tích trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại các viện nghiên cứu hay các trường đại học.
- Giảng viên giảng dạy các môn liên quan đến khoa học máy tính tại các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông

### **4. Mục tiêu đào tạo ngành khoa học máy tính:**

Chương trình Khoa học máy tính trình độ đại học đào tạo những kỹ sư có kiến thức tổng quát về khoa học máy tính và kỹ năng phân tích, vận dụng chúng vào các vấn đề thực tiễn đáp ứng yêu cầu phục vụ và phát triển kinh tế - xã hội; có kiến thức về khoa học chính trị, xã hội, pháp luật, giáo dục thể chất, kiến thức về quốc phòng và an ninh và năng lực ngoại ngữ. Kỹ sư Khoa học máy tính có kiến thức cốt lõi ngành Khoa học máy tính và kiến thức chuyên sâu để trở thành những chuyên gia về khoa học dữ liệu: phân tích số liệu và khai thác dữ liệu; chuyên gia xử lý ảnh và thị giác máy tính; chuyên gia tư vấn thiết kế các giải pháp liên quan đến công nghệ thông tin nói chung. Ngoài ra, sinh viên sau khi ra trường có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thích ứng với sự thay đổi của công nghệ mới, có năng lực làm việc nhóm, làm việc hợp tác, có năng lực tự học, tự nghiên cứu, phân biện các vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin và ứng dụng liên quan cũng như có thể tiếp tục học tập ở bậc đào tạo sau đại học.

### **5. Mục tiêu cụ thể ngành khoa học máy tính:**

- a. Trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật, quốc phòng – an ninh, trình độ lý luận chính trị; rèn luyện sức khỏe, đạo đức, ý thức xã hội, trách nhiệm nghề nghiệp theo các quy định hiện hành.

- b. Trang bị cho người học kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin, toán ứng dụng trong khoa học máy tính, tư duy và kỹ năng lập trình.
- c. Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu một trong các hướng chuyên ngành: Xử lý ảnh và thị giác máy tính, Khoa học dữ liệu.
- d. Rèn luyện năng lực phân tích, vận dụng kiến thức chuyên sâu và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu thực tiễn về khoa học máy tính cho cuộc cách mạng công nghệ 4.0.
- e. Rèn luyện cho sinh viên tác phong chuyên nghiệp, có kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện, kỹ năng học tập suốt đời, nghiên cứu khoa học, kỹ năng giải quyết vấn đề bằng máy tính.

#### **6. Kiến thức cơ sở ngành khoa học máy tính:**

- a. Thể hiện sự hiểu biết cơ bản về toán ứng dụng trong khoa học máy tính, kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin (kiến trúc máy tính, hệ điều hành và mạng máy tính...);
- b. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về cấu trúc dữ liệu, giải thuật và các kỹ thuật lập trình (lập trình cấu trúc, lập trình hướng đối tượng, lập trình web);
- c. Vận dụng được kiến thức về cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin vào phân tích thiết kế và xây dựng một hệ thống thông tin;

#### **7. Kiến thức chuyên ngành khoa học máy tính:**

- a. Thể hiện sự hiểu biết những kiến thức về lý thuyết tính toán như tin học lý thuyết, phương pháp tính, quy hoạch tuyến tính, lý thuyết xếp hàng, lý thuyết thông tin.
- b. Vận dụng thành thạo các kiến thức chuyên ngành khoa học máy tính để giải quyết những bài toán thực tế theo một trong những định hướng: phân tích và khai thác dữ liệu; đồ họa và thị giác máy tính.

#### **8. Cấu trúc chương trình dạy học ngành khoa học máy tính:**

Khối lượng kiến thức toàn khóa : 161 tín chỉ

Khối kiến thức giáo dục đại cương : 56 tín chỉ (Bắt buộc: 41 tín chỉ; Tự chọn: 15 tín chỉ)

Khối kiến thức cơ sở ngành : 46 tín chỉ (Bắt buộc: 46 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ)

Khối kiến thức chuyên ngành : 59 tín chỉ (Bắt buộc: 29 tín chỉ; Tự chọn: 30 tín chỉ)

#### **9. Giảng viên - giáo viên của khoa học máy tính:**

Hiện nay, khoa có 14 giảng viên, trong đó có 01 phó giáo sư, 04 tiến sĩ, 08 thạc sĩ (trong đó 04 đang là nghiên cứu sinh) và 01 tiến sĩ mời giảng. Gồm: TS. GVC. Trần Nguyễn Minh Thư Trưởng Khoa, TS. Trần Việt Châu Phó trưởng khoa, PGS.TS. GVCC. Phạm Nguyên Khang Phó hiệu trưởng trường CNTT-TT, TS. GVC. Lê Quyết Thắng GV mời giảng, TS. Lưu Tiên Đạo, Ths. GVC. Phạm Xuân Hiền, NCS. Trần Nguyễn Dương Chi, Ths. Phan Bích Chung, NCS. Nguyễn Bá Diệp, Ths. Phạm Nguyễn Hoàng, NCS. Võ Trí Thức, Ths. Huỳnh Ngọc Thái Anh, TS. Mã Trường Thành, NCS. Nguyễn Tí Hon, Ths. Huỳnh Gia Khương, KS. Lê Ngọc Thái

#### **10. Địa chỉ trường cũng như nơi liên hệ - liên lạc: Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông**

- Trường Đại học Cần Thơ, Khu 2, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam; Điện thoại: 84 0292 3 734713 - 0292 3 831301; Fax: 84 0292 3830841; Email: [tcntt@ctu.edu.vn](mailto:tcntt@ctu.edu.vn)

Hiệu trưởng khoa - trưởng khoa, các nghiên cứu sinh Hiện nay, khoa có 14 giảng viên, trong đó có 01 phó giáo sư, 04 tiến sĩ, 08 thạc sĩ (trong đó 04 đang là nghiên cứu sinh) và 01 tiến sĩ mời giảng. Gồm: TS. GVC. Trần Nguyễn Minh Thư Trưởng Khoa, TS. Trần Việt Châu Phó trưởng khoa, PGS.TS. GVCC. Phạm Nguyên Khang Phó hiệu trưởng trường CNTT-TT, TS. GVC. Lê Quyết Thắng GV mời giảng, TS. Lưu Tiên Đạo, Ths. GVC. Phạm Xuân Hiền, NCS. Trần Nguyễn Dương Chi, Ths. Phan Bích Chung, NCS. Nguyễn Bá Diệp, Ths. Phạm Nguyễn Hoàng, NCS. Võ Trí Thức, Ths. Huỳnh Ngọc Thái Anh, TS. Mã Trường Thành, NCS. Nguyễn Tí Hon, Ths. Huỳnh Gia Khương, KS. Lê Ngọc Thái

#### **11. Vị trí việc làm ngành kỹ thuật phần mềm sau khi ra trường**

- Kỹ sư phần mềm với các vai trò: phân tích viên, thiết kế viên, lập trình viên, kiểm thử viên, bảo trì viên, trưởng nhóm lập trình, trưởng dự án trong các công ty phần mềm, các công ty tư vấn – thiết kế giải pháp công nghệ 2 thông tin (CNTT) cho doanh nghiệp, các bộ phận vận hành và phát triển CNTT của các cơ quan, tổ chức.
- Chủ doanh nghiệp sản xuất phần mềm.
- Cán bộ nghiên cứu và ứng dụng CNTT ở các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và các trường học.
- Giảng viên CNTT ở trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

## **12. Mục tiêu cụ thể ngành kỹ thuật phần mềm và mục tiêu cụ thể cho chương trình đào tạo là:**

- Rèn luyện sinh viên có sức khỏe, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.
- Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về cơ sở lý thuyết Toán, khoa học và công nghệ phù hợp với ngành Kỹ thuật phần mềm.
- Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng chuyên môn vững chắc để đáp ứng các công việc khác nhau liên quan tới phân tích, thiết kế, cài đặt, kiểm thử và bảo trì các hệ thống phần mềm, quản lý các dự án phần mềm và phát triển nghề nghiệp lên các vị trí cao, giữ vai trò lãnh đạo.
- Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng để phát triển hệ thống phần mềm nhúng và IoT, phần mềm nghiệp vụ, hoặc phần mềm mô phỏng.
- Rèn luyện sinh viên có tác phong chuyên nghiệp, có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng học tập suốt đời, nghiên cứu khoa học, khả năng thích ứng và làm việc trong lĩnh vực công nghệ phần mềm trong và ngoài nước.

## **13. Thông tin về ngành kỹ thuật phần mềm:**

Tên chương trình (tiếng Việt): Kỹ thuật Phần mềm

Tên chương trình (tiếng Anh): Software Engineering

Mã số ngành đào tạo: 7480103

Trường cấp bằng: Trường Đại học Cần Thơ

Tên gọi văn bằng: Kỹ sư Kỹ thuật Phần mềm

Trình độ đào tạo: Đại học

Số tín chỉ yêu cầu: 161 tín chỉ

Hình thức đào tạo: Chính quy, giáo dục thường xuyên

Thời gian đào tạo: 4,5 năm

Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương Thang điểm đánh giá Thang điểm 4

## **14. Thông tin chung về ngành khoa học máy tính**

Tên chương trình (tiếng Việt): Khoa học máy tính

Tên chương trình (tiếng Anh): Computer Science

Mã số ngành đào tạo: 7480101

Trường cấp bằng: Trường Đại học Cần Thơ Tên gọi văn bằng Kỹ sư

Trình độ đào tạo: Đại học Số tín chỉ yêu cầu 161 tín chỉ

Hình thức đào tạo: Chính quy Thời gian đào tạo 4,5 năm

Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương Thang điểm đánh giá Thang điểm 4

## **15. KHOA CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM (Website: <http://se.cit.ctu.edu.vn/>)**

### **Giới thiệu**

Được thành lập năm 1990 với tên gọi là Bộ môn Tin học. Đến năm 1997, Bộ môn Tin học được đổi tên thành Bộ môn Hệ thống thông tin & Toán ứng dụng. Theo nhu cầu phát triển, từ ngày 25/04/2007, Bộ môn lại được tách thành các bộ môn: Hệ thống thông tin, Công nghệ phần mềm và Khoa học máy tính. Ngày 29/09/2022, Bộ môn Công nghệ phần mềm chuyển thành Khoa Công nghệ phần mềm (CNPM) theo nghị quyết của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ.

Khoa hiện có đội ngũ giảng viên với trình độ cao bao gồm 01 PGS, 09 Tiến sĩ, 07 Thạc sĩ và 02 Kỹ sư (1 trong số 7 thạc sĩ đang học nghiên cứu sinh tại Đài loan), phần lớn đều tốt nghiệp ở các nước có nền giáo dục tiên tiến như Pháp, Bỉ, Hà Lan, Đài loan,... Khoa CNPM đã và đang đảm nhiệm 02 ngành đào tạo ở bậc đại học, các chương trình này đã cung cấp nguồn nhân lực quan trọng trong các lĩnh vực liên quan đến Công nghệ phần mềm cho các công ty và tổ chức trong nước và quốc tế. Giảng viên của Khoa cũng hỗ trợ giảng dạy, thẩm định, đánh giá các chương trình đào tạo, hướng dẫn học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh cho các trường đại học khác trên địa bàn và các tỉnh trong khu vực.

Về đào tạo, ngành đào tạo chính của khoa là Kỹ thuật phần mềm và Kỹ thuật phần mềm Chất lượng cao. Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm được triển khai từ năm 2007 dựa trên khung chương trình đào tạo của Hiệp hội Khoa học máy tính (ACM-Association for Computing Machinery) với sự phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt nam và liên tục được cải tiến định kỳ sau đó. Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm đã được tự đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục đào tạo vào năm 2008; tự đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn AUN-QA vào năm 2010; tự đánh giá với sự hỗ trợ của các chuyên gia theo tiêu chuẩn ABET vào năm 2015 và được đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định quốc tế AUN-QA vào năm 2021. Trên cơ sở đó, chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm chất lượng cao cũng đã được triển khai từ năm 2022. Và dự kiến trong năm 2023, Khoa sẽ mở ngành đào tạo Kỹ thuật phần mềm ở bậc thạc sĩ.

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về quy trình, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ trong phân tích, thiết kế, lập trình, kiểm thử & đảm bảo chất lượng, quản lý dự án và bảo trì phần mềm. Người học có khả năng phát triển các hệ thống phần mềm theo các hướng chính như: phần mềm nhúng trên các thiết bị di động, thiết bị điện tử, thiết bị điều khiển,...; phần mềm quản lý nghiệp vụ dùng cho các cơ quan, doanh nghiệp,...; phần mềm hướng tác từ dùng mô phỏng các vấn đề về biến đổi khí hậu, giao thông, nuôi trồng, dịch bệnh,...; ứng dụng IoT, mạng cảm biến trong giám sát và dự báo môi trường. Ngoài ra, người học cũng được cung cấp kiến thức cơ bản về tổ chức và quản lý công nghệ phần mềm để có khả năng đàm phán, làm việc hiệu quả và giao tiếp tốt với các đối tác trong môi trường phát triển phần mềm.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Kỹ thuật phần mềm có thể có các cơ hội nghề nghiệp như: Kỹ sư phần mềm, lập trình viên, trưởng nhóm lập trình, quản lý dự án phần mềm trong các công ty phát triển và gia công phần mềm hoặc các doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin như cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng.... Ngoài ra, cũng có thể đảm nhận vai trò cán bộ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin hoặc giảng viên công nghệ thông tin. Hiện nay, phần lớn sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật phần mềm đều có việc làm, nhiều kỹ sư có việc làm tốt trong các doanh nghiệp phần mềm lớn như FPT Fsoft, TMA Solution, Harvey Nash Vietnam, Global CyberSoft, ... hoặc mở công ty riêng hoạt động trong lĩnh vực phát triển phần mềm.

Về nghiên cứu khoa học, giảng viên của khoa đã có kinh nghiệm chủ trì, tham gia, tư vấn, thực hiện chính hoặc phản biện cho nhiều đề tài các cấp từ cấp trường, cấp thành phố, cấp Bộ, cấp Nhà nước, trong đó nhiều đề tài đã được ứng dụng vào thực tiễn. Điển hình, các giảng viên thuộc Khoa đã chủ trì và tham gia chính vào các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ trọng điểm về E-learning và đào tạo từ xa, về tối ưu hóa mạng giám sát rầy nâu sử dụng bẫy đèn tự động tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, .... Hiện tại, các hệ thống đã được triển khai rộng rãi và áp dụng thực sự có hiệu quả vào thực tiễn. Ngoài ra, giảng viên cũng chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học hợp tác với địa phương tại Thành phố Cần Thơ và một số tỉnh thành khác như An Giang, Đồng Tháp, Sóc Trăng, ... trong các lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu về tìm kiếm thông tin và khai mở dữ liệu, các hệ thống dự báo và mô phỏng, các hệ thống IoT trong cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy hải sản,... Nhiều bài báo/báo cáo khoa học đã được công bố trong các tạp chí, hội nghị uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus và danh mục bài báo tính điểm công trình của HCDGSNN. Giảng viên cũng tham gia thực hiện nghiên cứu; hợp tác, hỗ trợ, tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Công nghệ thông tin với các đối tác ở Đồng bằng Sông Cửu Long và miền Nam Việt Nam.

Mục tiêu chính của Khoa CNPM đến năm 2030 là trở thành một đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học về công nghệ phần mềm có uy tín, có vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu, và chuyển giao công nghệ cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực phía Nam. Chương trình đào tạo không ngừng được mở rộng về quy mô và hình thức; luôn giữ tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA như đã được công nhận theo chuẩn của các trường đại học tiên tiến ở Việt Nam cũng như khu vực Đông Nam Á.

Khoa chúng tôi xin hoan nghênh mọi sự hỗ trợ và hợp tác từ các cơ quan, xí nghiệp, các công ty phần mềm trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học. Quý vị – với tư cách là những người sử dụng lao động – hãy đến với chúng tôi, chia sẻ kinh nghiệm, nêu yêu cầu đào tạo và cùng tham gia trong quá trình đào tạo, đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo. Khoa chúng tôi cũng rất trân trọng và sẵn lòng hợp tác với Quý vị trong các hoạt động tư vấn, phát triển phần mềm liên quan đến quản lý, giáo dục và các lĩnh vực khác

#### **16. Giảng viên khoa kĩ thuật phần mềm:**

TS. Trương Minh Thái Giảng viên chính (Hạng II) Trưởng khoa  
ThS. Võ Huỳnh Trâm Giảng viên chính (Hạng II) Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng Khoa  
PGs. TS. Huỳnh Xuân Hiệp Giảng viên cao cấp (Hạng I) Phó Hiệu trưởng Trường  
ThS. Trương Thị Thanh Tuyền Giảng viên chính (Hạng II) Phó Chủ tịch BCHCĐ Trường  
TS. Phan Phương Lan Giảng viên chính (Hạng II) Chủ tịch CĐ Khoa  
TS. Nguyễn Công Danh Giảng viên (Hạng III) Phó Chủ tịch CĐ Khoa  
TS. Trương Xuân Việt Giảng viên (Hạng III) Phó giám đốc Trung tâm CNPM  
TS. Cù Vĩnh Lộc Giảng viên (Hạng III) Trưởng bộ phận đào tạo TT CNPM  
TS. Nguyễn Thanh Khoa Giảng viên  
TS. Lâm Hoài Bảo Giảng viên (Hạng III)  
Ths. Phan Huy Cường Giảng viên (Hạng III)  
Ths. Ông Thị Mỹ Linh Giảng viên (Hạng III)  
TS. Hồ Quang Thái Giảng viên (Hạng III)  
TS. Trần Văn Hoàng Giảng viên (Hạng III)  
TS. Huỳnh Quang Nghi Giảng viên (Hạng III) Thư ký Khoa  
ThS. Cao Hoàng Giang Giảng viên (Hạng III) (Nghiên cứu sinh – Đài Loan)  
Ths. Châu Xuân Phương Giảng viên (Hạng III)  
Ths. Nguyễn Văn Linh Giảng viên chính (Hạng II) GV mời giảng  
Ks. Lê Minh Bằng GV trợ giảng  
Ks. Cao Công Danh GV trợ giảng

#### **17. Khoa Công nghệ thông tin**

Giới thiệu

Khoa Công nghệ thông tin (CNTT) có tiền thân là Bộ môn Công nghệ Thông tin, được thành lập ngày 16 tháng 9 năm 2013 với 09 giảng viên. Trong số 09 giảng viên này có 04 Tiến sĩ (1 PGS) , 03 Thạc sĩ, và 02 Nghiên cứu sinh đang học ở nước ngoài. Bộ môn Công nghệ thông tin chuyển thành Khoa CNTT theo nghị quyết của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ vào ngày 29/09/2022.

Hiện nay, đội ngũ giảng viên của Khoa có 08 Tiến sĩ (01 Phó Giáo sư), 03 Nghiên cứu sinh, 07 Thạc sĩ và 01 Kỹ sư (trợ giảng), phần lớn đều tốt nghiệp ở các nước có nền khoa học phát triển như Mỹ, Pháp, Úc, New Zealand, Canada, Đài Loan,... Khoa CNTT đã và đang đảm nhiệm 2 ngành đào tạo bậc đại học, 1 ngành đào tạo bậc thạc sĩ trong lĩnh vực CNTT. Giảng viên của Khoa cũng đã hỗ trợ giảng dạy, thẩm định, đánh giá các chương trình đào tạo, hướng dẫn học viên Thạc sĩ cho các trường đại học khác trên địa bàn và các tỉnh trong khu vực.

Về đào tạo

Ngành đào tạo chính của khoa là CNTT (đại học và thạc sĩ) và CNTT chương trình chất lượng cao (đại học). Chương trình đào tạo đại học ngành CNTT được bắt đầu vào năm học 2010-2011 dựa trên khung chương trình đào tạo của Hiệp hội Khoa học máy tính (ACM-Association for Computing Machinery) với sự phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và liên tục được cải tiến định kỳ sau đó. Chương trình đào tạo ngành CNTT đã đạt tiêu chuẩn kiểm định quốc tế AUN-QA vào năm 2018. Trên cơ sở đó, chương trình đào tạo ngành CNTT chương trình chất lượng cao cũng đã được triển khai từ năm 2016.

Chương trình đào tạo đại học ngành CNTT đào tạo sinh viên trở thành những kỹ sư CNTT chất lượng cao có đạo đức, kiến thức và kỹ năng giao tiếp tốt để tạo ra những sản phẩm và giải pháp CNTT, có thể đảm nhận nhiều vị trí nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT, thăng tiến đến vị trí lãnh đạo, khả năng nghiên cứu hoặc tiếp tục học cao hơn trong lĩnh vực này.

## **18. Sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học ngành CNTT sẽ có các khả năng sau:**

Quản trị hệ thống CNTT của một tổ chức hay doanh nghiệp;  
Tư vấn cho các tổ chức và các doanh nghiệp trong việc lựa chọn giải pháp và sản phẩm CNTT phù hợp;  
Tiền đoán xu hướng phát triển của CNTT để đưa ra quyết định phù hợp cho tổ chức hay cá nhân;  
Phát triển phần mềm trên đa dạng nền tảng và phương pháp khác nhau;  
Quản trị các hệ thống CNTT.  
Ngoài ra, các kỹ sư CNTT cũng có thể đảm nhận vai trò cán bộ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin hoặc giảng viên công nghệ thông tin. Hiện nay, phần lớn sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin đều có việc làm, nhiều kỹ sư có việc làm tốt trong các công ty, doanh nghiệp lớn về các dự án CNTT hoặc mở công ty riêng hoạt động trong lĩnh vực phát triển các dự án hoặc các sản phẩm có liên quan đến CNTT.

Chương trình CNTT trình độ thạc sĩ đào tạo học viên những kiến thức chuyên sâu, trang bị kịp thời các tri thức công nghệ mới về CNTT tập trung vào các lĩnh vực: chuyển đổi số, quản lý dự án CNTT, công nghệ và quản lý kinh doanh điện tử, chính sách và quản trị an ninh mạng và các công nghệ mới như IoT, Blockchain,.... Bên cạnh kiến thức chuyên môn, học viên còn được rèn luyện các kỹ năng cần thiết để thích ứng với sự thay đổi của công nghệ mới, có năng lực làm việc nhóm, làm việc hợp tác, có năng lực tự học, tự nghiên cứu, phân biện các vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực CNTT. Học viên sau khi tốt nghiệp sẽ có đủ kiến thức để học lên tiến sĩ hoặc trở thành giảng viên, nghiên cứu viên, và các chuyên gia tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao, chủ trì, thực hiện các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực máy tính và CNTT.

### **Về nghiên cứu**

Giảng viên của khoa đã có kinh nghiệm chủ trì, tham gia, tư vấn, thực hiện chính hoặc phân biện cho nhiều đề tài các cấp, trong đó nhiều đề tài đã được ứng dụng vào thực tiễn. Điển hình, các giảng viên thuộc Khoa đã chủ trì và tham gia chính vào các đề tài nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, IoT, dữ liệu lớn, an ninh mạng,.... Hiện tại, một số đề tài đã được triển khai rộng rãi và áp dụng thực sự có hiệu quả vào thực tiễn. Ngoài ra, giảng viên cũng chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học hợp tác với địa phương tại Thành phố Cần Thơ và một số tỉnh thành khác trong khu vực... Nhiều bài báo/báo cáo khoa học đã được công bố trong các tạp chí, hội nghị uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus và danh mục bài báo tính điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước. Giảng viên cũng tham gia thực hiện nghiên cứu; hợp tác, hỗ trợ, tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực CNTT với các đối tác ở Đồng bằng Sông Cửu Long.

Mục tiêu chính của Khoa CNTT đến năm 2030 là trở thành một đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học về CNTT có uy tín, có vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu, và chuyển giao công nghệ cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực phía Nam. Chương trình đào tạo không ngừng được mở rộng về quy mô và hình thức; luôn giữ tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA như đã được công nhận theo chuẩn của các trường đại học tiên tiến ở Việt Nam cũng như khu vực Đông Nam Á.

Khoa chúng tôi xin hoan nghênh mọi sự hỗ trợ và hợp tác từ các cơ quan, xí nghiệp, các công ty CNTT trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học. Quý vị - với tư cách là những người sử dụng lao động - hãy đến với chúng tôi, chia sẻ kinh nghiệm, nêu yêu cầu đào tạo và cùng tham gia trong quá trình đào tạo, đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo. Khoa chúng tôi cũng rất trân trọng và sẵn lòng hợp tác với Quý vị trong các hoạt động tư vấn, phát triển các dự án CNTT liên quan đến quản lý, giáo dục và các lĩnh vực khác.

## **19. Giảng viên bộ môn khoa công nghệ thông tin**

1. TS. Phạm Thế Phi Trưởng Khoa
2. TS. Trần Công Ân Phó trưởng Khoa
3. TS. Trần Ngân Bình
4. TS. Lâm Nhựt Khang

## **20. Sứ mệnh và tầm nhìn**

**SỨ MỆNH VÀ TẦM NHÌN**

Sứ mệnh của Trường CNTT-TT là đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực CNTT-TT và các lĩnh vực liên quan, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Tầm nhìn đến năm 2030, Trường CNTT-TT trở thành trường đại học mạnh và uy tín về lĩnh vực CNTT-TT trong khu vực Châu Á, đạt được chuẩn quốc tế về đảm bảo chất lượng đào tạo.

Giá trị cốt lõi của Trường CNTT-TT là “Đồng thuận – Tận tâm – Chuẩn mực – Sáng tạo”.

Triết lý giáo dục của Trường CNTT-TT là “Tư duy, Sáng tạo, Lấy người học làm trung tâm”.

#### Tổng quan về hợp tác

Trường CNTT-TT luôn chú trọng đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống từ Pháp và Canada, đồng thời tăng cường mở rộng hợp tác với các đối tác mới từ Anh, Mỹ, Úc và Châu Á. Bên cạnh đó, Trường luôn chủ động tìm kiếm, triển khai và thực hiện tốt các dự án quốc tế, qua đó nhiều giảng viên và sinh viên có cơ hội đi học tập/nghiên cứu ở nước ngoài.

Trường CNTT-TT hợp tác với nhiều công ty/doanh nghiệp phần mềm để đào tạo các kỹ năng chuyên môn cho sinh viên và phát triển các sản phẩm phần mềm. Trường cũng hợp tác sâu rộng với nhiều tỉnh, thành phố ở Việt Nam trong công cuộc chuyển đổi số cũng như trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm phần mềm. Bên cạnh hàng trăm MoU đã được ký kết ở cấp Trường Đại học Cần Thơ, Trường CNTT-TT đã ký kết MoU với hơn 50 doanh nghiệp trong và ngoài nước. Định kỳ hàng năm, Trường triển khai rà soát và đánh giá các MoU đã ký kết để đưa ra kế hoạch cụ thể, nhằm đẩy mạnh hơn nữa quan hệ hợp tác với các đối tác.

Qua đó, tạo cầu nối hiệu quả giữa nhà trường và doanh nghiệp, góp phần nâng cao thương hiệu của Nhà trường. Thông qua các hoạt động này, Trường nhận được nhiều tài trợ của các công ty/doanh nghiệp, từ học bổng cho sinh viên cho đến các thiết bị nghiên cứu.

#### Sinh viên Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông học tập ngắn hạn tại Malaysia

Từ ngày 18 - 22/06/2024, Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) đã tổ chức chuyến học tập ngắn hạn tại Malaysia cho 20 sinh viên Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông (CNTT&TT) tại Trường Đại học Công nghệ và Sáng tạo châu Á - Thái Bình Dương (APU), Malaysia về công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đây là một chương trình trao đổi sinh viên quốc tế nhằm mở rộng hợp tác quốc tế và tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận với các xu hướng công nghệ mới, học hỏi kinh nghiệm và nâng cao kỹ năng sáng tạo. Trường ĐHCT hỗ trợ một phần chi phí cho sinh viên tham gia chương trình này.

Danh sách 20 sinh viên được lựa chọn tham gia đến từ các ngành Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính và Kỹ thuật phần mềm. Sinh viên được tham quan, học tập tại phòng thí nghiệm và các trung tâm nghiên cứu của APU; tham gia các workshop, hội thảo về IoT, an ninh mạng và đổi mới sáng tạo; giao lưu văn hóa và trao đổi ý tưởng với sinh viên quốc tế.